

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức. Học sinh ôn tập các kiến thức về: **Địa lí tự nhiên Việt Nam**

* **Bài 9,10: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa**

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa:

+ Tính chất nhiệt đới; Lượng mưa, độ ẩm lớn; Gió mùa (hoạt động, hệ quả).

- Tính nhiệt đới ẩm gió mùa thể hiện qua các thành phần tự nhiên khác

- Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới gió mùa đến hoạt động sản xuất và đời sống (thuận lợi, khó khăn).

* **Bài 11, 12 Thiên nhiên phân hóa đa dạng ((đặc điểm cơ bản)**

- Thiên nhiên phân hóa Bắc – Nam

- Thiên nhiên phân hóa Đông – Tây

- Thiên nhiên phân hóa theo độ cao

- Các miền địa lí tự nhiên

* **Bài 14,15 . Vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên**

- Sử dụng và bảo vệ tài nguyên sinh vật; đất và một số tài nguyên khác

- Trình bày được vấn đề bảo vệ môi trường và phòng tránh một số thiên tai chủ yếu ở nước ta

- Chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường của Việt Nam.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Khai thác kiến thức từ Atlas Địa lí Việt Nam.

- Nhận xét biểu đồ, tìm nội dung của biểu đồ

- Nhận xét bảng số liệu thống kê, lựa chọn biểu đồ thích hợp cho bảng số liệu.

2. NỘI DUNG

2.1. Các dạng câu hỏi định tính:

Câu 1: Trình bày hoạt động của gió mùa?

Câu 2: Nêu ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới gió mùa đến hoạt động sản xuất và đời sống .

2.2. Các dạng câu hỏi định lượng:

Câu 1: Trình bày sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên nước ta?

Câu 2: Các thiên tai chủ yếu và biện pháp phòng chống ?

2.3. Ma trận đề

| TT | Nội dung kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | Tổng số câu | |
|------|--|------------------|------------|----------|--------------|-------------|----|
| | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | TN | TL |
| 1 | Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa | 3 | 3 | 1 | 1 | 8 | |
| 2 | Thiên nhiên phân hóa đa dạng | 4 | 4 | 1 | 1 | 10 | |
| 3 | Vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên | 4 | 2 | 1 | 1 | 8 | |
| 4 | Kỹ năng địa lý (Atlas, bảng SL, biểu đồ | 7 | 5 | 1 | 1 | 14 | |
| Tổng | | 18 | 14 | 4 | 4 | 40 | 0 |

2.4. Câu hỏi và bài tập minh họa

2.4.1 Lý thuyết

* **Mức độ nhận biết**

Câu 1 . Ranh giới để phân chia hai miền khí hậu chính ở nước ta là

A. Đèo Ngang. B. dãy Bạch Mã. C. Đèo Hải Vân. D. dãy Hoàng Sơn.

Câu 2 . Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng nào?

A. Nam Bộ. B. Tây Nguyên và Nam Bộ. C. Phía Nam đèo Hải Vân. D. Trên cả nước.

Câu 3 . Kiểu rừng tiêu biểu của nước ta là

- A. rừng rậm nhiệt đới, ẩm, lá rộng thường xanh. B. rừng gió mùa thường xanh.
C. rừng gió mùa nửa rụng lá. D. rừng ngập mặn thường xanh ven biển.

Câu 4. Nguyên nhân chính nào tạo ra sự phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ (Bắc - Nam)?

- A. Địa hình. B. Khí hậu. C. Đất đai. D. Sinh vật.

Câu 5. Đai cao nào **không** có ở miền núi nước ta?

- A. Ôn đới gió mùa trên núi. B. Nhiệt đới lục địa chân núi
C. Nhiệt đới gió mùa chân núi. D. Cận nhiệt đới gió mùa trên núi

Câu 6. Loại đất nào chiếm tỉ lệ lớn nhất trong các loại đất phải cải tạo ở nước ta hiện nay?

- A. Đất phèn. B. Đất mặn. C. Đất xám bạc màu. D. Đất than bùn, gây hoá.

Câu 7. Vùng có hoạt động động đất mạnh nhất của nước ta là

- A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Nam Bộ. D. Cực Nam.

Câu 8. Hiện tượng thường đi liền với bão là

- A. sóng thần. B. động đất. C. lũ lụt. D. ngập úng.

Câu 9. Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đảo Hải Vân vào mùa đông thực chất là

- A. gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã.
B. một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.
C. gió tín phong ở bán cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.
D. gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp Xibia.

Câu 10. Đặc trưng khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc là

- A. cận nhiệt đới, gió mùa có mùa đông lạnh. B. nhiệt đới, ẩm, có mùa đông lạnh.
C. cận xích đạo gió mùa. D. nhiệt đới, ẩm, gió mùa, có mùa đông lạnh.

Câu 11. Động vật nào sau đây **không** tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam?

- A. Thú lớn (Voi, hổ, báo,...). B. Thú có móng vuốt.
C. Thú có lông dày (gấu, chồn,...). D. Trăn, rắn, cá sấu.

Câu 12. Ở vùng Tây Bắc, gió phơn xuất hiện khi nào?

- A. Khối khí nhiệt đới từ Bắc Ấn Độ Dương mạnh lên vượt qua đèo hệ thống núi ở biên giới Việt Lào.
B. Áp thấp Bắc Bộ khơi sâu tạo sức hút mạnh gió mùa tây nam.
C. Khối khí từ lục địa Trung Hoa đi thẳng vào nước ta sau khi vượt qua núi biên giới.
D. Khối khí nhiệt đới từ Ấn Độ Dương vượt qua dãy Trường Sơn vào nước ta.

Câu 13. Gió mùa Tây Nam (gió mùa mùa hạ) hoạt động trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 4 - tháng 10. B. Từ tháng 5 - tháng 10.
C. Từ tháng 4 - tháng 11 năm sau. D. Từ tháng 11 - 4 năm sau

Câu 14. Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là đới rừng

- A. gió mùa cận xích đạo. B. xích đạo C. gió mùa nhiệt đới. D. nhiệt đới thường xanh

Câu 15: Đặc điểm của bão ở nước ta là

- A. diễn ra suốt năm và trên phạm vi cả nước. B. tất cả đều xuất phát từ Biển Đông.
C. chỉ diễn ra ở khu vực phía bắc vĩ tuyến 16⁰B. D. mùa bão chậm dần từ bắc vào nam.

*** Mức độ thông hiểu**

Câu 1. Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm nào?

- A. Hoạt động liên tục từ tháng XI – tháng IV năm sau với thời tiết lạnh khô.
B. Hoạt động liên tục từ tháng XI – tháng IV năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm.
C. Xuất hiện từng đợt từ tháng XI – tháng IV năm sau với thời tiết lạnh khô hoặc lạnh ẩm.
D. Kéo dài liên tục suốt 3 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20⁰C.

Câu 2. Ý nào dưới đây đúng khi nói về đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là

- A. lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông. B. phần lớn sông chảy theo hướng TB - ĐN.
C. phần lớn sông đều ngắn, dốc, dễ bị lũ lụt. D. sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.

Câu 3. Ở nước ta, nơi nào có chế độ khí hậu với mùa hạ nóng ẩm, mùa đông lạnh khô, hai mùa chuyển tiếp xuân thu?

- A. Khu vực phía nam vĩ tuyến 16⁰B. B. Khu vực phía đông dãy Trường Sơn.

C. Khu vực phía bắc vĩ tuyến 16⁰B. D. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ.

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

A. Thổi liên tục trong suốt mùa đông. B. Hầu như kết thúc bởi bức chắn dãy Bạch Mã.
C. Chỉ hoạt động ở miền Bắc. D. Tạo nên mùa đông có 2, 3 tháng lạnh ở miền Bắc.

Câu 5. Đất Feralit ở nước ta thường bị chua vì nguyên nhân nào?

A. Có sự tích tụ nhiều Fe₂O₃. B. Mưa nhiều trôi hết các chất bazo dễ tan.
C. Có sự tích tụ nhiều Al₂O₃. D. Quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh.

Câu 6. Gió phơn khô, nóng ở đồng bằng ven biển Miền Trung có nguồn gốc từ cao áp

A. cận chí tuyến bán cầu Nam. B. Bắc Ấn Độ Dương.
C. ở Nam Á (Cao áp Iran). D. cận chí tuyến ở nam Thái Bình Dương.

Câu 7. Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta là gió nào?

A. Gió mùa hoạt động ở đầu mùa hạ. B. Gió mùa xuất phát từ áp cao cận chí tuyến NBC.
C. Gió mùa hoạt động từ tháng VI - tháng IX. D. Gió mùa xuất phát từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương.

Câu 8. Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho

A. Tây Nguyên. B. Nam Bộ. C. Bắc Bộ. D. Cả nước.

Câu 9. Tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất ở vùng nào?

A. Bắc Trung Bộ. B. Tây Bắc. C. Đông Bắc. D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 10. Biên độ nhiệt năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam, vì phía Bắc

A. có một mùa đông lạnh. B. có một mùa hạ có gió phơn Tây Nam.
C. gần chí tuyến. D. không có gió Tín phong.

Câu 11. Thiên nhiên nước ta có sự khác nhau giữa Nam và Bắc **không** phải do sự khác nhau về

A. lượng mưa. B. số giờ nắng. C. lượng bức xạ. D. nhiệt độ trung bình.

Câu 12. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu của phần lãnh thổ lãnh thổ phía Nam?

A. Không có tháng nào nhiệt độ dưới 20⁰C. B. Quanh năm nóng.
C. Về mùa khô có mưa phùn. D. Có hai mùa mưa và khô rõ rệt.

Câu 13. Sự khác nhau về thiên nhiên giữa các vùng núi theo chiều Đông - Tây phức tạp chủ yếu là do

A. hướng địa hình B. hướng núi với sự tác động của gió mùa.
C. độ cao của núi. D. địa hình chủ yếu là đồi núi.

Câu 14. Điểm nào sau đây **không** đúng với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta?

A. Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích đất liền.
B. Các bãi triều vùng biển Trung Bộ thấp phẳng.
C. Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam có đáy nông, mở rộng.
D. Thềm lục địa ở miền Trung thu hẹp, tiếp giáp vùng biển nước sâu.

Câu 15. Sự phân hóa 3 dải: vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hóa thiên nhiên nào?

A. Đông - Tây. B. Bắc - Nam. C. Đất đai. D. Sinh vật.

* **Mức độ vận dụng**

Câu 1. Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác với Tây Bắc ở điểm nào?

A. Mùa đông bớt lạnh nhưng khô hơn. B. Mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây, lượng mưa giảm.
C. Khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao của địa hình. D. Mùa đông lạnh đến sớm và kết thúc muộn hơn.

Câu 2. Điểm giống nhau về tự nhiên của vùng ven biển Đông Trường Sơn Nam và vùng Tây Nguyên là

A. mưa vào thu đông (từ tháng IX, X - I, II). B. có một mùa khô sâu sắc.
C. mùa mưa vào hạ thu (từ tháng V - X). D. về mùa hạ có gió Tây khô nóng.

Câu 3. Điểm khác biệt về khí hậu giữa Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

A. mùa mưa ở Nam Trung Bộ chậm hơn. B. chỉ có Nam Trung Bộ mới có khí hậu cận xích đạo.
C. mùa mưa của Nam Trung Bộ sớm hơn. D. Nam Trung Bộ không chịu ảnh hưởng của phơn Tây Nam.

Câu 4. Điểm khác nhau cơ bản của khí hậu Nam Bộ và khí hậu Tây Nguyên là

A. Tây Nguyên có mưa lệch pha sang thu đông. B. Nam Bộ có khí hậu nóng hơn.
C. Nam Bộ có hai mùa mưa khô đối lập. D. Nam Bộ có nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.

Câu 5. Nhận định nào sau đây đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay?

- A. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.
- B. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.
- C. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.
- D. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.

Câu 6. Nguyên nhân chính nào làm cho nguồn nước của nước ta bị ô nhiễm nghiêm trọng?

- A. Nông nghiệp thâm canh cao nên sử dụng quá nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu.
- B. Hầu hết nước thải của công nghiệp và đô thị đổ thẳng ra sông mà chưa qua xử lí.
- C. Giao thông vận tải đường thuỷ phát triển, lượng xăng dầu, chất thải trên sông nhiều.
- D. Việc khai thác dầu khí ở ngoài thềm lục địa và các sự cố tràn dầu trên biển.

Câu 7. Đối với đất ở miền núi phải bảo vệ bằng cách nào?

- A. Đẩy mạnh thâm canh, bảo vệ vốn rừng.
- B. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất.
- C. Tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất.
- D. Áp dụng tổng thể các biện pháp thuỷ lợi, canh tác nông - lâm kết hợp.

Câu 8. Biện pháp quan trọng nhất nhằm bảo vệ những loài đang có nguy cơ tuyệt chủng là

- A. đưa vào “Sách đỏ Việt Nam” những động, thực vật quý hiếm cần bảo vệ.
- B. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.
- C. tăng cường bảo vệ rừng và đẩy mạnh việc trồng rừng.
- D. nghiêm cấm việc khai thác rừng, săn bắn động vật.

Câu 9. Một trong những biện pháp hữu hiệu nhất nhằm bảo vệ rừng đang được triển khai ở nước ta là

- A. cấm không được khai thác và xuất khẩu gỗ.
- B. trồng mới 5 triệu ha rừng.
- C. giao đất giao rừng cho nông dân.
- D. nhập khẩu gỗ từ các nước để chế biến.

Câu 10: Phải đặt vấn đề sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên vì

- A. thiên tai, bão lũ, hạn hán thường xuyên xảy ra.
- B. đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển bền vững.
- C. dân số tăng nhanh, đời sống xã hội nâng cao.
- D. khoa học kĩ thuật ngày càng có nhiều tiến bộ.

*** Mức độ vận dụng cao**

Câu 1: Nguyên nhân nào sau đây làm cho miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chịu tác động mạnh của gió mùa Đông Bắc?

- A. Độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.
- B. Vị trí địa lí và hướng của các dãy núi.
- C. Vị trí địa lí và độ cao địa hình.
- D. Hướng các dãy núi và độ cao địa hình.

Câu 2: . Lũ quét ở nước ta xảy ra chủ yếu do

- A. mất lớp phủ thực vật, bề mặt đất dễ bị bóc mòn, địa hình bị chia cắt.
- B. bề mặt đất dễ bị bóc mòn, mất lớp phủ thực vật và mưa lớn kéo dài.
- C. địa hình bị chia cắt, mất lớp phủ thực vật, mưa diễn ra với cường độ lớn.
- D. địa hình chia cắt mạnh, mất lớp phủ thực vật, mưa diễn ra lớn và kéo dài.

Câu 3. Bảng số liệu: Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh(⁰C)

| Địa điểm | Nhiệt độ trung bình năm (⁰ C) | Biên độ nhiệt độ TB năm (⁰ C) |
|-----------------|---|---|
| Hà Nội | 23,5 | 12,5 |
| TP. Hồ Chí Minh | 27,5 | 3,1 |

Nhận định nào sau đây là **không đúng** với bảng số liệu trên

- A. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP Hồ Chí Minh
- B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội
- C. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM
- D. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM

Câu 4: Cho bảng số liệu: Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm

| Địa điểm | Lượng mưa (mm) | Lượng bốc hơi (mm) | Cân bằng ẩm (mm) |
|----------------|----------------|--------------------|------------------|
| Hà Nội | 1676 | 989 | +687 |
| Huế | 2868 | 1000 | +1686 |
| TP Hồ Chí Minh | 931 | 1686 | +245 |

(SGK Địa lí lớp 12, NXB Giáo dục)

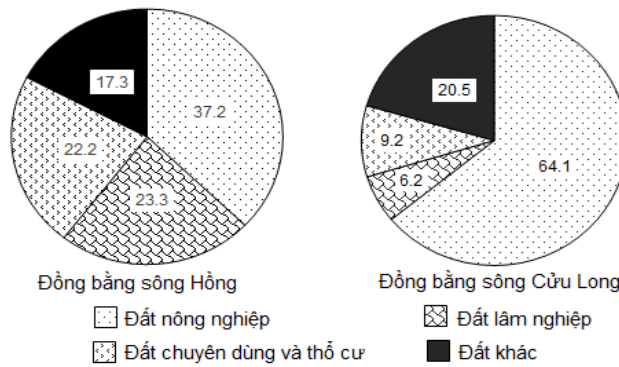
Đề thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của 3 địa điểm trên, biểu đồ nào là thích hợp nhất?
A. Tròn. B. Miền. C. Cột. D. Đường.

2.5. Đề minh họa (ra một đề minh họa theo đúng ma trận đã thống nhất)

| | |
|--|---|
| Sở GD-ĐT Hà Nội Trường THPT Hoàng Văn Thụ | ĐỀ MINH HỌA HỌC KÌ I NĂM 2023- 2024 MÔN ĐỊA LÝ LỚP 12 Thời gian: 50 phút |
|--|---|

(Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu tương ứng dưới đây)

- Câu 1:** Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có
A. tổng bức xạ trong năm lớn. B. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.
C. nền nhiệt độ cả nước cao. D. khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.
- Câu 2:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với tài nguyên rừng của nước ta?
A. Tổng diện tích rừng đang tăng lên. B. Tài nguyên rừng vẫn bị suy thoái.
C. Diện tích rừng giàu chiếm tỉ lệ lớn. D. Chất lượng rừng chưa thể phục hồi.
- Câu 3:** Ý nào sau đây **không** đúng với hiện trạng sử dụng tài nguyên đất của nước ta ?
A. Diện tích đất chuyên dùng ngày càng ít. B. Bình quân trên đầu người nhỏ.
C. Diện tích đất có rừng còn thấp. D. Diện tích đất đai bị suy thoái còn rất lớn.
- Câu 4:** Biện pháp nào là chủ yếu nhất để cải tạo đất hoang, đồi núi trọc?
A. Đầu tư thủy lợi, làm ruộng bậc thang. B. Trồng cây theo băng, đào hồ vẫy cá.
C. Phát triển mô hình nông - lâm kết hợp. D. Bảo vệ đất rừng và trồng rừng mới.
- Câu 5:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Bắc?
A. Đông Bắc Bộ. B. Tây Nguyên. C. Nam Trung Bộ. D. Nam Bộ.
- Câu 6:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có nhiệt độ trung bình năm cao nhất?
A. Thanh Hóa. B. Đà Nẵng. C. Lạng Sơn. D. Cà Mau.
- Câu 7:** Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ Yaly thuộc lưu vực sông?
A. Sông Ba. B. Sông Mê Kông. C. Sông Đồng Nai. D. Sông Thu Bồn.
- Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Mã?
A. sông Hiếu. B. sông Chu. C. sông Ngàn Phố. D. sông Giang.
- Câu 9:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?
A. Sông Thái Bình. B. Sông Thu Bồn. C. Sông Mã. D. Sông Ba.
- Câu 14:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các nhóm và các loại đất chính, đất feralit trên đá vôi tập trung nhiều nhất ở vùng nào ?
A. Đông Nam Bộ. B. Tây Nguyên. C. Tây Bắc. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 10:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Thực vật và động vật, cho biết vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc vùng nào sau đây?
A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Bắc. C. Đông Nam Bộ. D. Tây Nguyên.
- Câu 11:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Thực vật và động vật, cho biết vườn quốc gia nào sau đây thuộc vùng Tây Nguyên?
A. Kon Ka Kinh. B. Xuân Sơn. C. Vũ Quang. D. Núi Chúa.
- Câu 12.** Cho biểu đồ: CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2018



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Nhận xét nào sau đúng về cơ cấu sử dụng đất của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đất chuyên dùng, thổ cư ở cả hai vùng đều chiếm tỉ trọng thứ hai.
- B. Tỉ trọng đất lâm nghiệp ở cả hai đồng bằng tương đương nhau.
- C. Đất nông nghiệp đều chiếm tỉ trọng lớn nhất ở cả hai đồng bằng.
- D. Đất lâm nghiệp ở cả hai đồng bằng đều chiếm tỉ trọng nhỏ nhất.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao của nước ta?

- A. Nhóm đất feralit chiếm phần lớn diện tích đai nhiệt đới gió mùa.
- B. Ranh giới đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi miền Bắc thấp hơn miền Nam.
- C. Các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya chỉ có ở độ cao trên 2600m.
- D. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu 14: Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng nước ta suy giảm nhanh là do

- A. cháy rừng.
- B. trồng rừng chưa hiệu quả.
- C. khai thác quá mức.
- D. chiến tranh.

Câu 15: Giữa Đông Trường Sơn và Tây Trường Sơn có sự khác nhau giữa mùa khô và mùa mưa là do tác động của dãy Trường Sơn kết hợp với

- A. Gió mùa Tây Nam và Tín phong Bắc bán cầu
- B. Gió mùa Đông Bắc và Tín phong Bắc bán cầu
- C. Gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Nam
- D. Gió mùa Tây Nam và Tín phong Nam bán cầu

Câu 16: Hậu quả của ô nhiễm môi trường nước, nhất là ở vùng cửa sông, ven biển là

- A. biến đổi khí hậu.
- B. mưa a-xít.
- C. cạn kiệt dòng chảy.
- D. hải sản giảm sút.

Câu 17: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, hãy cho biết trạm khí tượng nào sau đây có mùa mưa lệch về thu đông?

- A. Cần Thơ.
- B. Hà Nội.
- C. Nha Trang.
- D. Sa Pa.

Câu 18: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, hãy cho biết phần lớn các sông ở Tây Nguyên chảy vào dòng chính sông Mê Kông qua hai sông nào sau đây?

- A. Xê Công, Sa Thầy.
- B. Đăk Krông, Ea Sup.
- C. Xê xan, Xrê Pôk.
- D. Xê xan, Đăk Krông.

Câu 19: Sự phân hóa khí hậu theo độ cao đã tạo khả năng cho vùng nào ở nước ta trồng được nhiều loại cây từ nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới

- A. Đồng bằng Bắc Bộ
- B. Tây Nguyên.
- C. Trung du miền núi Bắc Bộ
- D. Bắc Trung Bộ

Câu 20: Vùng đồng bằng sông Hồng chịu lụt úng **không** phải do

- A. diện mưa bão rộng.
- B. mật độ xây dựng cao.
- C. diện tích đồng bằng rộng.
- D. xung quanh có đê bao bọc.

Câu 21: Cho bảng số liệu:

MỘT SỐ CHỈ SỐ VỀ NHIỆT ĐỘ CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH ($^{\circ}\text{C}$).

| Địa điểm | Nhiệt độ trung bình năm | Biên độ nhiệt độ TB năm |
|-----------------|-------------------------|-------------------------|
| Hà Nội | 23,5 | 12,5 |
| TP. Hồ Chí Minh | 27,5 | 3,1 |

(Nguồn: SGK Địa lí lớp 12, trang 45)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây là **không** đúng với chế độ nhiệt của Hà Nội và TP. HCM?

- A. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP. Hồ Chí Minh.
- B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.
- C. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.

D. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP. Hồ Chí Minh.

Câu 22. Thiên nhiên vùng núi Tây Bắc khác với Đông Bắc ở đặc điểm nào sau đây?

A. Mùa đông đến sớm hơn ở vùng núi thấp.

B. Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm hơn.

C. Mùa đông nhiệt độ hạ thấp, mưa nhiều hơn.

D. Khí hậu lạnh chủ yếu do gió mùa Đông Bắc.

Câu 23. Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng nước ta hiện nay suy giảm nhanh là do

A. cháy rừng do thời tiết khô hạn

B. công tác trồng rừng chưa tốt

C. khai thác quá mức

D. chiến tranh kéo dài

Câu 24. Vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là tình trạng

A. mất cân bằng sinh thái và cạn kiệt tài nguyên

B. mất cân bằng sinh thái và biến đổi khí hậu

C. ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái

D. cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường

Câu 25. Đồng bằng sông Hồng bị ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là do

A. mật độ dân số cao nhất nước ta.

B. địa hình thấp nhất so với các đồng bằng.

C. lượng mưa lớn nhất nước.

D. hệ thống đê sông, đê biển bao bọc.

Câu 26. Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

A. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông.

B. Phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam.

C. Phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.

D. Sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.

Câu 27. Nguyên nhân làm cho đất đai nước ta dễ bị suy thoái là

A. Khí hậu nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều đồi núi thấp

B. Địa hình nhiều đồi núi, mưa lớn và tập trung một mùa

C. Mưa theo mùa, xói mòn nhiều, địa hình nhiều đồi núi

D. Khí hậu nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều đồi

Câu 28. Đặc trưng khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc:

A. Cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh

B. Cận xích đạo gió mùa

C. Nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh

D. Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 29: Ý nào đúng khi nói về biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta?

A. Cán cân bức xạ quanh năm âm.

B. Sinh vật cận nhiệt đới chiếm ưu thế.

C. Xâm thực mạnh ở miền đồi núi.

D. Chế độ nước sông không phân mùa.

Câu 30. Nội dung chủ yếu của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường là:

A. Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.

B. Đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường đi đôi với sự phát triển bền vững.

C. Cân bằng giữa phát triển dân số với khả năng sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên.

D. Phòng, chống, khắc phục sự suy giảm môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Câu 31: Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 25⁰C.

B. Không tháng nào nhiệt độ dưới 20⁰C.

C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

D. Phân chia thành hai mùa mưa và khô.

Câu 32: Ranh giới phân chia phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

A. dãy Bạch Mã.

B. dãy Hoàng Sơn.

C. dãy Trường Sơn.

D. dãy Con Voi.

Câu 33. Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng.

A. Gây trồng rừng trên đất trống đồi trọc.

B. Bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.

C. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

D. Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

Câu 34. Các loài thực vật chủ yếu ở đai ôn đới gió mùa trên núi là:

A. đỗ quyên, thiết sam, lãnh sam trên đất mùn thô

B. lá rộng và lá kim trên đất feralit có mùn

C. rêu, địa y trên đất mùn

D. các loài cây họ Dầu

Câu 35: Biện pháp nào sau đây giúp bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi nước ta?

A. Làm ruộng bậc thang.

B. Thâm canh tăng vụ.

C. Bón phân hữu cơ.

D. Trồng rừng ngập mặn.

Câu 36: Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường ở nước ta biểu hiện rõ nhất ở

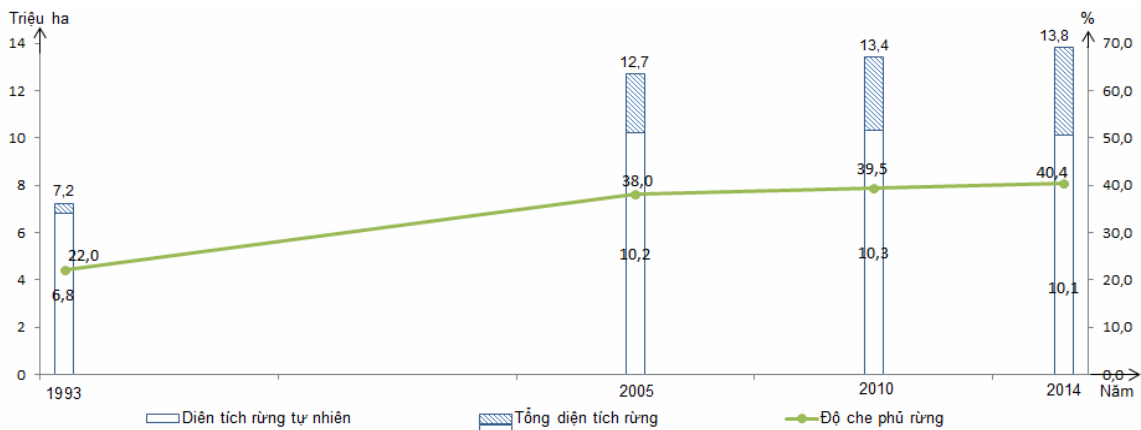
A. ô nhiễm môi trường và gia tăng thiên tai.

B. sự gia tăng các thiên tai như bão, ngập lụt.

C. ô nhiễm môi trường và sự biến đổi bất thường về thời tiết, khí hậu.

D. sự gia tăng các thiên tai và biến đổi bất thường về thời tiết, khí hậu.

Câu 37. Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Sự thay đổi diện tích và độ che phủ rừng nước ta qua các năm

B. Cơ cấu diện tích và độ che phủ rừng nước ta qua các năm

C. Quy mô và cơ cấu diện tích, độ che phủ rừng nước ta qua các năm

D. Tốc độ tăng trưởng diện tích và độ che phủ rừng nước ta qua các năm

Câu 38. Miền địa lí tự nhiên duy nhất có đầy đủ 3 đai cao ở nước ta là:

A. miền Đông Nam Bộ và Nam Bộ

B. miền Nam Trung Bộ

C. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

D. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

Câu 39: Nhiều vùng trũng ở Bắc Trung Bộ và đồng bằng hạ lưu các sông lớn Nam Trung Bộ bị ngập lụt mạnh vào các tháng IX-X là do

A. có các dãy núi lớn ăn lan ra sát biển.

B. mưa bão lớn, nước biển dâng, lũ về nguồn.

C. xung quanh có đê sông, đê biển bao bọc.

D. địa hình thấp ven biển, mưa lớn và triều cường.

Câu 40. Cho bảng số liệu: Sự biến động diện tích rừng nước ta, giai đoạn 1943 - 2012

| Năm | 1943 | 1983 | 1999 | 2005 | 2012 |
|---------------------------|------|------|------|------|------|
| Diện tích rừng (triệu ha) | 14,3 | 7,2 | 10,9 | 12,4 | 13,9 |
| Tỉ lệ che phủ (%) | 43,8 | 22,0 | 33,0 | 37,7 | 40,7 |

Để thể hiện sự biến động diện tích rừng, biểu đồ thích hợp nhất là :

A. Tròn

B. Cột

C. Kết hợp

D. Đường

(Lưu ý: Học sinh được sử dụng Át lát địa lý Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay)

Hoàng Mai, ngày 30 tháng 11 năm 2023

TỔ (NHÓM) TRƯỞNG